ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN ĐIỀN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:7487 /BC-UBND	*Tiên Điền, ngày 05 tháng11 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026

Kính gửi: Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện văn bản số 954/HĐND-KTNS ngày 15/10/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026; Ủy ban nhân dân xã Tiên Điền báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Xã Tiên Điền được thành lập theo Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025. Theo đó, xã Tiên Điền mới được thành lập từ việc hợp nhất 03 xã, 1 thị trấn: Xuân Thành, Xuân Mỹ, Xuân Yên, thị trấn Tiên Điền của huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh trước đây. Sau sắp xếp, xã có diện tích tự nhiên 31,60 km², dân số 24.883 người, với 28 thôn.

- Xã Tiên Điền được thành lập từ ngày 01/7/2025, việc đánh giá kết quả thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách giai đoạn 2022-2026 được xem xét trong bối cảnh các đơn vị hành chính trước sắp xếp và giai đoạn tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Trong 6 tháng đầu năm 2025, các đơn vị hành chính trước sắp xếp thực hiện nhiệm vụ thu, chi theo phân cấp và dự toán được giao; từ ngày 01/7/2025, xã Tiên Điền tiếp nhận, tổ chức quản lý và điều hành ngân sách trên địa bàn mới theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp làm thay đổi phạm vi, quy mô quản lý, cơ cấu tổ chức và phương thức điều hành ngân sách. Cùng với việc tiếp nhận số liệu thu, chi, hồ sơ, tài sản, công trình và các nhiệm vụ từ các đơn vị trước sắp xếp, cấp xã được giao thực hiện thêm một số nhiệm vụ trước đây do cấp huyện đảm nhiệm hoặc điều phối. Điều này làm tăng khối lượng công việc, yêu cầu về nhân lực, năng lực chuyên môn, kinh phí hoạt động và trách nhiệm quản lý ngân sách.

- Trong khi đó, khả năng tạo nguồn thu tại địa bàn còn hạn chế; nguồn thu từ đất có tính biến động, phụ thuộc vào quỹ đất đủ điều kiện khai thác, tiến độ

thực hiện thủ tục, công tác giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất và tình hình thị trường. Các khoản thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ kinh doanh, doanh nghiệp chưa tạo được nguồn thu ổn định, thường xuyên

- Nhu cầu chi cho hoạt động của bộ máy, quản lý địa bàn, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, duy tu và sửa chữa cơ sở vật chất, trường học, công trình hạ tầng và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngày càng tăng. Đây là những yếu tố cần được xem xét đầy đủ khi đánh giá cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và xây dựng định mức phân bổ ngân sách cho giai đoạn tiếp theo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thực hiện phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu

1.1. Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%

- UBND xã thực hiện quản lý, theo dõi và phối hợp với cơ quan thuế, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện các khoản thu ngân sách thuộc nhiệm vụ được giao; bảo đảm việc quản lý, hạch toán và điều hành các khoản thu đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí và các quy định có liên quan.

- Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100% theo phân cấp và thực tế phát sinh trên địa bàn gồm các nhóm chủ yếu như: phí, lệ phí thuộc thẩm quyền; thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản; thu kết dư ngân sách, thu chuyển nguồn và các khoản thu khác theo quy định. Đối với từng khoản thu, việc xác định số thu ngân sách xã được hưởng phải căn cứ đúng chế độ, chính sách, đối tượng, địa bàn phát sinh và quy định phân cấp hiện hành.

- Nhìn chung, các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100% góp phần bổ sung nguồn lực cho ngân sách địa phương. Tuy nhiên, quy mô các khoản thu này còn hạn chế, một số khoản thu không phát sinh thường xuyên hoặc phụ thuộc vào tình hình thực tế, do đó chưa tạo được nguồn thu ổn định, đủ lớn để bảo đảm nhu cầu chi của địa phương.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm

- Tiền sử dụng đất là một trong những nguồn thu có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng cân đối ngân sách địa phương. Việc phân chia nguồn thu được thực hiện theo nghị quyết của HĐND tỉnh và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn có liên quan, trong đó có Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, Nghị quyết số 149/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 168/2025/NQ-HĐND.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phát sinh từ giao đất cho hộ gia đình, cá nhân; chuyển mục đích sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất và các trường hợp khác theo quy định. Số thu thực tế phụ thuộc vào quỹ đất đủ điều

kiện đưa vào khai thác, tiến độ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, khả năng tổ chức thực hiện và nhu cầu của người sử dụng đất. Vì vậy, khoản thu này có tính biến động giữa các năm, khó bảo đảm là nguồn thu thường xuyên để cân đối các nhiệm vụ chi ổn định.

- Ngoài tiền sử dụng đất, các khoản thu phân chia còn bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định như lệ phí trước bạ, lệ phí môn bài và các khoản thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tài nguyên, bảo vệ môi trường thuộc diện phân chia. UBND xã phối hợp với cơ quan thuế trong tuyên truyền chính sách thuế, rà soát đối tượng nộp thuế, quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

- Việc xác định số thu ngân sách xã được hưởng phải căn cứ đúng từng khoản thu, đối tượng, địa bàn phát sinh và tỷ lệ phân chia do cấp có thẩm quyền quy định; bảo đảm thống nhất trong quản lý, hạch toán và điều hành ngân sách.

1.3. Đánh giá chung về nguồn thu

- Cơ chế phân cấp nguồn thu đã tạo cơ sở pháp lý để địa phương chủ động tổ chức quản lý, khai thác các nguồn thu và thực hiện nhiệm vụ cân đối ngân sách. Tuy nhiên, khả năng tự cân đối của ngân sách xã còn phụ thuộc đáng kể vào nguồn thu từ đất, các khoản thu phân chia và nguồn bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh. Các khoản thu thường xuyên tại chỗ còn hạn chế, trong khi một số nguồn thu có tính biến động, chưa bảo đảm ổn định giữa các năm.

- Với quy mô địa bàn, dân số và khối lượng nhiệm vụ tăng sau sắp xếp, cơ cấu nguồn thu hiện nay chưa thực sự tương xứng với yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu chi của địa phương. Do đó, việc rà soát tỷ lệ phân chia nguồn thu và cơ chế bổ sung ngân sách có ý nghĩa quan trọng nhằm tăng tính chủ động, bảo đảm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện phân cấp nhiệm vụ chi

2.1. Chi đầu tư phát triển

- UBND xã thực hiện quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển theo nhiệm vụ và kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, xây dựng và các quy định có liên quan.

- Nguồn vốn đầu tư được ưu tiên bố trí cho các công trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trường học, giao thông, thủy lợi, thiết chế văn hóa, hạ tầng nông thôn và các công trình thiết yếu khác theo kế hoạch được phê duyệt. Đối với các công trình, dự án chuyển tiếp từ các đơn vị trước sắp xếp, xã tập trung rà soát hồ sơ pháp lý, tình hình thực hiện, khối lượng hoàn thành, công nợ

và nhu cầu vốn còn thiếu để xác định phương án tiếp tục thực hiện, xử lý theo quy định.

- Thực tế cho thấy nhu cầu đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng trên địa bàn sau sắp xếp tương đối lớn, trong khi khả năng cân đối nguồn vốn của ngân sách xã còn hạn chế. Một số công trình có quy mô vốn vượt quá khả năng bố trí của địa phương, cần có sự hỗ trợ, điều tiết từ ngân sách cấp tỉnh.

2.2. Chi thường xuyên

- Chi thường xuyên được bố trí để bảo đảm hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức liên quan theo phân cấp; thực hiện nhiệm vụ giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Việc phân bổ và sử dụng kinh phí được thực hiện trên cơ sở dự toán được giao, định mức phân bổ chi thường xuyên, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành, nhiệm vụ thực tế và khả năng cân đối ngân sách; đồng thời chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ thiết yếu.

- Việc đánh giá mức độ đáp ứng của định mức phân bổ chi thường xuyên được xem xét theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi quy định tại Điều 29 đến Điều 37 Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 168/2025/NQ-HĐND và các văn bản có liên quan. Qua triển khai, định mức phân bổ là căn cứ quan trọng để xây dựng dự toán và điều hành ngân sách. Tuy nhiên, một số tiêu chí hiện hành chưa phản ánh đầy đủ sự gia tăng về quy mô địa bàn, dân số, số lượng thôn, đơn vị và đối tượng phục vụ, cũng như khối lượng nhiệm vụ được chuyển giao sau sắp xếp.

- Đối với nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán hoặc nhiệm vụ có tính chất đặc thù, UBND xã thực hiện rà soát tính cần thiết, xác định phạm vi, kinh phí và nguồn bảo đảm; trường hợp vượt khả năng cân đối thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ theo quy định.

3. Cân đối và điều hành ngân sách

- Công tác điều hành ngân sách được thực hiện căn cứ dự toán thu, chi được cấp có thẩm quyền giao, khả năng thu ngân sách thực tế và yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. UBND xã chủ động rà soát tiến độ thực hiện dự toán, quản lý chặt chẽ các khoản chi, ưu tiên kinh phí cho nhiệm vụ cấp thiết và thực hiện các giải pháp điều hành phù hợp với khả năng nguồn lực.

- Trong điều kiện nguồn thu tại chỗ chưa ổn định, ngân sách xã còn cần sự hỗ trợ từ nguồn bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp tỉnh

để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi theo phân cấp và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Dự toán dự phòng ngân sách được bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền quyết định. Việc sử dụng dự phòng được thực hiện đúng mục đích, thẩm quyền, trình tự và phạm vi được phép, tập trung xử lý các nhiệm vụ phát sinh cấp bách như phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả sự cố và các nhiệm vụ cần thiết khác theo quy định.

- UBND xã thực hiện theo dõi, tổng hợp số dư dự toán, kinh phí chuyển nguồn và kết dư ngân sách; việc chuyển nguồn chỉ thực hiện đối với các khoản kinh phí đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Công tác công khai ngân sách được triển khai đối với dự toán, tình hình thực hiện dự toán, quyết toán và các nội dung phải công khai khác theo quy định.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

- Về nguồn thu và tỷ lệ phân chia các khoản thu: Nguồn thu ngân sách xã chưa có nhiều khoản mang tính ổn định, bền vững; khả năng cân đối còn phụ thuộc vào nguồn thu từ đất và các khoản bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh. Trong khi đó, nguồn thu từ đất phụ thuộc vào điều kiện quỹ đất, tiến độ thực hiện thủ tục và tình hình thị trường, nên khó bảo đảm tính ổn định để bố trí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên.

- Về tổ chức quản lý nguồn thu: Sau sắp xếp, địa bàn quản lý rộng hơn, số lượng đối tượng nộp thuế, hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh cần rà soát tăng lên. Công tác cập nhật dữ liệu, quản lý đối tượng, kiểm tra, giám sát và phối hợp với cơ quan thuế đòi hỏi nhiều thời gian, nhân lực và điều kiện thực hiện.

- Về nhiệm vụ chi: Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp làm tăng phạm vi quản lý và khối lượng công việc của cấp xã. Một số nhiệm vụ được chuyển giao từ cấp huyện trước đây hoặc phát sinh sau sắp xếp đòi hỏi phải có nguồn lực tài chính, nhân lực chuyên môn và cơ sở vật chất tương ứng. Nhu cầu chi cho quản lý hành chính, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản lý đất đai, môi trường, quốc phòng, an ninh và sửa chữa cơ sở vật chất tăng lên, trong khi khả năng ngân sách còn hạn chế.

- Về nhiệm vụ đầu tư và các nghĩa vụ chuyển tiếp: Nhu cầu vốn cho các công trình đầu tư xây dựng cơ bản, công trình chuyển tiếp, sửa chữa hạ tầng và xử lý các nghĩa vụ tài chính từ các đơn vị trước sắp xếp tạo áp lực đối với công tác điều hành ngân sách địa phương.

- Về định mức phân bổ chi thường xuyên: Một số tiêu chí phân bổ chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp, nhất là diện tích tự nhiên, số lượng thôn, quy mô dân số, mức độ phân tán dân cư, số lượng đơn vị và đối tượng phục vụ, cũng như khối lượng nhiệm vụ thực tế

2. Nguyên nhân của các khó khăn, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp làm thay đổi phạm vi, tính chất và phương thức thực hiện một số nhiệm vụ; nhiều nhiệm vụ được chuyển giao hoặc phân cấp cho cấp xã, làm tăng khối lượng công việc và yêu cầu về nguồn lực.

- Khả năng tạo nguồn thu tại địa bàn còn hạn chế; nguồn thu từ đất biến động theo quỹ đất, tiến độ thực hiện thủ tục, dự án và tình hình thị trường. Các nguồn thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa đủ lớn để tạo nguồn thu thường xuyên, ổn định.

- Các tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách cần tiếp tục được rà soát để phản ánh phù hợp hơn sự khác biệt về diện tích, dân số, đặc điểm địa bàn, quy mô đơn vị và khối lượng nhiệm vụ của các xã sau sắp xếp.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc rà soát, cập nhật dữ liệu về nguồn thu, đối tượng nộp thuế, tài sản công và nhu cầu chi ở một số lĩnh vực cần tiếp tục được hoàn thiện.

- Nguồn nhân lực chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý tài chính, ngân sách còn cần được củng cố, nhất là trong bối cảnh nhiệm vụ quản lý ngày càng mở rộng.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giai đoạn 2027 - 2030

1.1. Rà soát, điều chỉnh tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã

- Đề nghị HĐND tỉnh, UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn nghiên cứu rà soát tổng thể cơ chế phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã giai đoạn 2027–2030, bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của chính quyền địa phương hai cấp.

- Việc xác định tỷ lệ phân chia cần căn cứ khả năng tạo nguồn thu của từng địa bàn, quy mô dân số, diện tích tự nhiên, đặc điểm kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chi được giao và mức độ tự cân đối ngân sách. Đối với các xã có nguồn thu

tại chỗ hạn chế nhưng khối lượng nhiệm vụ quản lý lớn, cần nghiên cứu cơ chế điều tiết phù hợp để tăng tính chủ động, đồng thời bảo đảm công bằng trong phân bổ nguồn lực giữa các địa phương.

1.2. Đối với nguồn thu từ tiền sử dụng đất

- Đề nghị tỉnh nghiên cứu điều chỉnh tỷ lệ điều tiết để lại cho ngân sách cấp xã đối với nguồn thu tiền sử dụng đất phát sinh trên địa bàn ở mức phù hợp, gắn với trách nhiệm của cấp xã trong quản lý đất đai, phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hồ sơ, đầu tư hạ tầng và thực hiện các nhiệm vụ quản lý có liên quan.

- Việc xác định phần ngân sách xã được hưởng cần gắn với yêu cầu bố trí kinh phí cho công tác quản lý đất đai, đầu tư, duy tu hạ tầng và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời bảo đảm cân đối tổng thể, không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ chi đã được xác định và khả năng cân đối chung của ngân sách địa phương.

- Đối với xã Tiên Điền, đề nghị xem xét cơ chế, tỷ lệ phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất phù hợp để tạo nguồn lực cho địa phương hoàn thành xây dựng đô thị đến năm 2030.

1.3. Đối với các khoản thuế, phí và lệ phí

- Đề nghị tỉnh đánh giá mức độ phù hợp của tỷ lệ phân chia đối với các khoản thu như lệ phí trước bạ, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường và các khoản thu phân chia khác theo quy định.

- Nghiên cứu cơ chế điều tiết phù hợp đối với các khoản thu phát sinh trên địa bàn, gắn trách nhiệm của chính quyền cấp xã với việc phối hợp quản lý đối tượng nộp thuế, phát triển hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và khai thác các nguồn thu hợp pháp.

- Việc điều chỉnh tỷ lệ phân chia cần thực hiện theo đúng thẩm quyền, trên cơ sở phương án tổng thể về phân cấp nguồn thu của tỉnh; không áp dụng cơ chế giữ lại hoặc điều tiết riêng ngoài quy định hiện hành.

2. Về phân cấp nhiệm vụ chi

- Đề nghị tỉnh tiếp tục rà soát, xác định rõ nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp; phân định cụ thể trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ, chương trình, dự án và đơn vị thụ hưởng ngân sách.

- Việc giao nhiệm vụ chi cần gắn với nguồn thu được hưởng, định mức phân bổ, khả năng cân đối ngân sách và điều kiện tổ chức thực hiện. Đối với các nhiệm vụ được chuyển giao từ cấp huyện trước đây hoặc nhiệm vụ mới phát

sinh sau sắp xếp, đề nghị xác định rõ nguồn kinh phí, cơ quan chịu trách nhiệm và cơ chế hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp.

- Đề nghị tỉnh quan tâm bố trí, hỗ trợ nguồn vốn đầu tư cho các công trình hạ tầng thiết yếu thuộc nhiệm vụ cấp xã nhưng vượt quá khả năng cân đối ngân sách xã, nhất là các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất công cộng và các công trình phục vụ trực tiếp đời sống nhân dân.

- Đề nghị tăng cường hướng dẫn cấp xã trong lập kế hoạch đầu tư công, chuẩn bị dự án, thẩm định nguồn vốn, quyết định đầu tư, quản lý chất lượng công trình, thanh toán và quyết toán dự án hoàn thành, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công và xây dựng.

- Đề nghị tỉnh rà soát các nhiệm vụ chi thường xuyên giao cho cấp xã, bảo đảm kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ quản lý nhà nước, quốc phòng, an ninh, giáo dục, môi trường, chuyển đổi số và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội khác theo phân cấp.

- Đối với nhiệm vụ mới phát sinh hoặc tăng khối lượng sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đề nghị có cơ chế xem xét bổ sung dự toán kịp thời, đúng quy định; hạn chế tình trạng giao nhiệm vụ nhưng chưa xác định rõ nguồn kinh phí thực hiện.

- Đối với các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách vượt khả năng cân đối ngân sách xã, đề nghị hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, trình tự, thẩm quyền và nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh, bảo đảm địa phương có điều kiện xử lý kịp thời các tình huống phát sinh.

3. Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2027

- Đề nghị HĐND tỉnh, UBND tỉnh nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2027 theo hướng phản ánh đầy đủ hơn đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp.

- Ngoài các tiêu chí về dân số và tổ chức bộ máy, cần xem xét bổ sung hoặc điều chỉnh trọng số đối với diện tích tự nhiên, số lượng thôn, địa bàn rộng, khối lượng nhiệm vụ quản lý, số lượng đơn vị và đối tượng phục vụ, điều kiện kinh tế - xã hội, mức độ phân tán dân cư và các yếu tố đặc thù có ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu chi ngân sách.

- Đối với các lĩnh vực có nhu cầu chi đặc thù: Đề nghị tỉnh xem xét bổ sung hoặc điều chỉnh định mức, cơ chế hỗ trợ đối với các lĩnh vực sau:

- Sự nghiệp kinh tế, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới: bảo đảm nguồn lực cho quản lý, duy tu hạ tầng, thủy lợi, giao thông nông thôn, phát triển

sản xuất và các nhiệm vụ thuộc chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quốc phòng, an ninh: Bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất theo quy định.

- Giáo dục, văn hóa và an sinh xã hội: Bảo đảm nguồn kinh phí đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm ngân sách cấp xã, phù hợp với số lượng đối tượng thụ hưởng và yêu cầu thực tế.

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: bố trí nguồn lực phù hợp cho hạ tầng số, trang thiết bị, phần mềm, số hóa hồ sơ, an toàn thông tin và các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao.

- UBND xã Tiên Điền kính đề nghị Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn quan tâm xem xét các nội dung nêu trên trong quá trình xây dựng, hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên giai đoạn 2027–2030, nhằm tăng tính chủ động của ngân sách cấp xã, bảo đảm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ được giao và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

(Chi tiết có các Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026 và đề xuất, kiến nghị giai đoạn 2027-2030 của UBND xã Tiên Điền báo cáo Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Kinh tế - NS HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TIÊN ĐIỀN T. HÀ TĨNH

Phan Văn Lĩnh